

THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM HỌC 2020 – 2021

1.3. Đề tài cấp Tỉnh/Bộ/Nhà nước

TT	Tên đề tài	Cấp	Chủ nhiệm đề tài	Nhóm nghiên cứu	Tổng giờ
1.	Nghiên cứu thực trạng sản xuất, kinh doanh và mức độ ô nhiễm sinh học, hóa học trong một số thực phẩm cho trẻ em và phụ nữ mang thai. Mã số đề tài: ĐTDL.CN-05/19	Nhà nước	Vũ Đình Chính (225)	Nguyễn Văn Chuyên, Đinh Thị Diệu Hằng, Trần Quang Cảnh, Đinh Thị Xuyên, Nguyễn Minh Phương, Tống Đức Minh, Chử Văn Mến, Nguyễn Hoàng Trung, Nguyễn Đức Điền, Phan Văn Mạnh, Hoàng Thị Thu Huyền, Hoàng Quỳnh Trang (43.75h/ người)	750 (chủ nhiệm 30%, 70% chia cho 12 người)
2.	Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm và giải pháp liên thông kết quả xét nghiệm y học giữa các cơ sở y tế tỉnh Hải Dương Mã số đề tài: ĐTDL.CN-52/20	Nhà nước	Đinh Thị Diệu Hằng (225)	Ngô Quỳnh Diệp, Vũ Đình Chính, Trần Quang Cảnh, Đinh Thị Xuyên, Trần Hoài Nam, Ngô Thị Thảo, Phạm Mạnh Cường, Nguyễn Hữu Thắng, Trần Quý Tường, Lương Ngọc Khuê, Nguyễn Ngô Quang, Ngô Công Cảnh, Nguyễn Đình Thọ, Nguyễn Trung Đức (37,5h/người)	750 (chủ nhiệm 30% là 225, còn lại 70% chia cho 14)
3.	Thực trạng Hội chứng chuyển hóa ở người trưởng thành vùng Đồng bằng Bắc Bộ và hiệu quả can thiệp, điều chỉnh chế độ ăn, lối sống đối với các yếu tố của Hội chứng chuyển hóa	Bộ	Đinh Thị Diệu Hằng (135)	Trần Quang Cảnh, Vũ Đình Chính, Nguyễn Công Khẩn, Đỗ Thị Phương Hà, Đinh Thị Xuyên, Trương Thị Thư, Ngô Quỳnh Diệp, Lê Đức Thuận, Lê Bạch Mai, Nguyễn Thị Mai, Phan Văn Cẩn, Hà Huy Tuệ (26.25h/người)	450 (chủ nhiệm 135, còn lại chia cho 12 người)

1. Đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu

1.1. Đề tài NCKH giảng viên

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Nhóm nghiên cứu	Ghi chú
1.	Nghiên cứu hành vi tự chăm sóc của người bệnh suy tim do tăng huyết áp trung tâm Tim mạch Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương.	CN. Bùi Thị Hậu (75)	TS. Đỗ Thị Thu Hiền (25) ThS.BS. Đàm Văn Đạt (25) TS. Nguyễn Thị Lan Anh (25) (Trường Đại học Y Hà Nội)	
2.	Đánh giá kiến thức, thực hành và yếu tố liên quan về phòng ngừa nhiễm khuẩn vết mổ của điều dưỡng tại	TS. Đỗ Thị Thu Hiền	ThS. Nguyễn Thị Huệ (37.5) Dr. Christina Parker (37.5) (Queensland University of	

	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương và Bệnh viện Bình Dân - Hồ Chí Minh	(75)	Technology, Australia)	
3.	Nghiên cứu mối liên quan giữa hình ảnh tổn thương phổi trên phim chụp x-quang, cắt lớp vi tính phổi với một số chỉ số lâm sàng của bệnh nhân Covid 19 tại Bệnh viện Dã chiến Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	ThS.BS. Nguyễn Văn Thắng (75)	PGS.TS. Trần Văn Việt (18.75) TS.BS. Nguyễn Đình Dũng (18.75) BSCKI. Phạm Thị Thu Thủy (18.75) ThS.BS. Hoàng Văn Hưng (18.75)	
4.	Đánh giá sự hài lòng và một số yếu tố liên quan của người mắc bệnh covid 19 tại Bệnh viện Dã chiến Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.	ThS. Đàm Thị Thùy (75)	TS.BS. Nguyễn Đình Dũng (25) CN. Bùi Thị Hậu (25) CN. Nguyễn Thị Phượng (25)	
5.	Nghiên cứu sức khỏe tâm thần của người bệnh covid 19 tại Bệnh viện Dã chiến Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.	ThS. Hoàng Thị Bắc (75)	TS.BS. Nguyễn Đình Dũng (18.75) ThS. Nguyễn Thị Thúy Hường (18.75) CN. Đặng Thị Thanh Hòa (18.75) CN. Nguyễn Thị Quỳnh (18.75) (BVBM).	
6.	Đánh giá hành vi tự chăm sóc của người bệnh ung thư sau điều trị hóa chất tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương”.	ThS. Đoàn Thị Phượng (75)	Ninh Vũ Thành (37.5) , Trần Thị Xuân (37.5)	
7.	Đánh giá vận động tự chủ theo thang điểm stroke rehabilitation assessment of movement (stream) trên người bệnh đột quỵ giai đoạn cấp tại Khoa Thần kinh Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương	ThS. Lê Thị Kim Phượng (75)	TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng (37.5) CN. Nguyễn Khắc Tuấn (37.5)	
8.	Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến việc kiểm soát huyết áp trên bệnh nhân bệnh thận mạn chưa điều trị thay thế đến khám tại Bệnh viện Bạch Mai	Nguyễn Thị Hải Vân (150)		
9.	Đánh giá kết quả điều trị bệnh nhân covid 19 tại Bệnh viện Dã chiến Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	TS.BS. Nguyễn Đình Dũng (75)	ThS. BS Lương Thị Thu Hà (18.75) ThS.BS. Nguyễn Văn Dũng (BV Bạch Mai) (18.75) ThS.BS. Nguyễn Thành Luân (18.75) ThS.BS. Vương Xuân Toàn (Bệnh viện Bạch Mai) (18.75)	
10.	Áp dụng thang Sigma trong đánh giá chất lượng xét nghiệm ở một số chỉ số hóa sinh tại Khoa Xét nghiệm Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.	Phạm Thị Thủy (75)	Nguyễn Văn Quang (75)	
11.	Nghiên cứu tạo nha bào từ chủng vi khuẩn Geobacillus stearothermophilus ATCC 7953 tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	Đặng Thị Thùy Dương (75)	Lê Thúy Hằng (75)	
12.	Thực trạng hội chứng chuyển hóa và các yếu tố liên quan của hội chứng chuyển hóa ở người trưởng thành từ 25-64	Trương Thị Thư (75)	Nguyễn Thị Nga (18.75) , Hoàng Thị Bình (18.75) , Nguyễn Thị Thanh Hoa (18.75), Trần Thị Xuân (18.75)	

	tuổi tại Hải Dương		
13.	Nghiên cứu mối tương quan giữa giá trị Ct trong xét nghiệm RT-PCR với 1 số chỉ số lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân covid 19 điều trị tại Bệnh viện Dã chiến Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	Ngô Thị Thảo (75)	Đinh Thị Xuyên (18.75) Phùng Thị Luyện (18.75) Ngô Quỳnh Diệp (18.75) Vũ Bá Việt Phương (18.75)

1.2. Đề tài NCKH sinh viên

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Nhóm nghiên cứu	Người hướng dẫn
1	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các phương pháp thai chết lưu tại khoa Sản bệnh viện Sản Hải Dương từ tháng 11 – 12 năm 2020	Trần Hữu Mạnh	Nguyễn Tiến Dũng Vũ Minh Thức Lương Thị Vân Nguyễn Trọng Tuấn	ThS. BS Lê Quang Trung (10 giờ)
2	Đánh giá kết quả điều trị bệnh nhân viêm ruột thừa bằng phương pháp nội soi tại khoa Ngoại Tiêu Hóa bệnh viện Đa Khoa tỉnh Hải Dương từ tháng 11- 12 năm 2020	Nguyễn Thị Toàn	Bùi Thị Thùy Linh Vũ Thị Thủy Vũ Văn Tiến Nguyễn Thị Khuyên	ThS. BS Nguyễn Tiến Huy (5 giờ) TS.BS. Lê Văn Thêm (5 giờ)
3	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân chữa ngoài tử cung tại bệnh viện Phụ Sản Hải Dương từ tháng 11 – 12 năm 2020	Hoàng Thị Bằng	Văn Thị Hoa Nguyễn Thị Mến Nguyễn Thị Lam Đư Thị Anh	ThS. BS Trần Thu Hường (10 giờ)
4	Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh viêm túi mật cấp do sỏi tại khoa Ngoại Tiêu Hóa bệnh viện Đa Khoa tỉnh Hải Dương tháng 11 – 12 năm 2020	Nguyễn Thị Huệ	Vũ Thị Quỳnh Đặng Thị Thục Trinh Nguyễn Thị Kim Thu Nguyễn Kiều Oanh Ngô Thúy Nga	ThS. BS Nguyễn Tiến Huy (5 giờ) TS.BS Lê Văn Thêm (5 giờ)
5	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân thiếu máu đang điều trị tại khoa Huyết Học Lâm Sàng bệnh viện Đa Khoa tỉnh Hải Dương tháng 10 – 11 năm 2020	Lê Thị Ngà	Vũ Kim Quý Nguyễn Thị Hồng Nhung Lê Thị Phương Thanh Phạm Thị Nhung Trần Hà Phương	ThS. BS Đặng Xuân Hoàng (5 giờ) ThS.BS Ngô Thị Thảo (5 giờ)
6	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của suy hô hấp ở trẻ sơ sinh non tháng tại khoa Hồi Sức Cấp Cứu bệnh viện Nhi Hải Dương tháng 10 – 12 năm 2020	Phạm Hùng Thắng	Phùng Thị Linh Hoàng Thị Mai Lại Thị Sâm Lê Thị Hương Hoàng Thị Linh Chi	TS. BS Nguyễn Thị Thu Hiền (5 giờ) ThS. BS Phạm An Quang (5 giờ)

7	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị viêm phúc mạc ruột thừa ở bệnh viện Đa Khoa tỉnh Hải Dương tháng 10 – 12 năm 2020	Nguyễn Đức Giang	Nguyễn Thị Như Ngọc Trương Minh Tiến Nguyễn Thị Hạnh Trần Khánh Linh	ThS.BS Hà Văn Đức (5 giờ) BS Phạm Trung Hiếu (5 giờ)
8	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị chiếu đèn cho trẻ sơ sinh vàng da tăng Bilirubin gián tiếp, tại bệnh viện Nhi Hải Dương tháng 11 – 12 năm 2020	Đặng Thị Hồng	Nguyễn Thị Quỳnh Trần Thị Linh Chi Nguyễn Thế Thái Đỗ Thị Kim Cương Tạ Thị Duyên	TS. BS Nguyễn Thị Thu Hiền (10 giờ)
9	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh tay chân miệng ở trẻ em tại khoa Truyền Nhiễm bệnh viện Nhi Hải Dương tháng 10 – 12 năm 2020	Trần Văn Lộc	Lâm Hữu Đức Man Phú Sơn Đoàn Văn Huân Trần Xuân Vũ Nguyễn Hải Long	TS. BS Nguyễn Thị Thu Hiền (5 giờ) ThS. BS Ngô Thị Ngọc Lan (5 giờ)
10	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân suy tim có chức năng tâm thu thất trái giảm ở Trung Tâm Tim Mạch bệnh viện Đa Khoa tỉnh Hải Dương tháng 11 – 12 năm 2020	Phạm Thị Ngọc Hiền	Đông Thị Dung Nguyễn Anh Dương Nguyễn Diệu Linh Phạm Thị Diễm Hương Vũ Thị Tú	TS. BSCK I. Hà Quang Tạo (5 giờ) ThS. BS. Nguyễn Thị Oanh (5 giờ)

2. Bài báo

2.1. Bài báo trong nước

STT	Tên bài báo khoa học	Tên tác giả chính	Cộng sự	Tên tạp chí	Số/năm xuất bản	Số trang	Tổng giờ
1.	Triết lý giáo dục, triết lý giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương- một số khuyến nghị	Phạm Thị Thắm (50)		Tạp chí Giáo dục	Số 172		50
2.	Vai trò của gia đình trong việc hình thành và phát triển nhân cách của thế hệ trẻ ở nước ta hiện nay	Phạm Thị Thắm (50)		Tạp chí Quản lý nhà nước	Số 307	41-44	50
3.	Sử dụng phương pháp dạy học nêu gương và phương pháp dạy học dự án trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương hiện nay	Nguyễn Hải Trung (100)		Tạp chí Giáo dục	Số đặc biệt	206-209	100
4.	Biện pháp tích hợp giáo dục kỹ năng mềm cho	Nguyễn Hải		Tạp chí Khoa học –	Tập 65, số 7	114-	100

	sinh viên trong dạy học môn tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Trung (100)		Trường Đại học Sư phạm Hà Nội		124	
5.	Tiêu chí đánh giá kỹ năng mềm của sinh viên các trường đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Nguyễn Hải Trung (100)		Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam			100
6.	Thực trạng của kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong quá trình dạy học tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	Hoàng Thị Thu Hiền (25)	Lê Thúy Hương (25)	Tạp chí Khoa học – Trường ĐH Sư phạm, ĐH Huế	Số 2 (58)	233-243	50
7.	Thực trạng đi làm thêm của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương năm 2019	Lê Thúy Hương (37.5)	Hoàng Thị Thu Hiền (12.5), Nguyễn Dương Cẩm (12.5), Phạm Thị Thanh Thủy (12.5)	Tạp chí Y học Việt Nam	Số 2	182-186	75
8.	Thực trạng đánh giá điểm thường xuyên tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	Lê Thúy Hương (37.5)	Hoàng Thị Thu Hiền (9.4), Trương Thị Thu Hương (9.4), Nguyễn Thị Nhung (9.4), Phạm Thị Thắm (9.4)	Tạp chí Y học Việt Nam	Số 2	234-238	75
9.	Thực trạng kỹ năng giao tiếp, ứng xử của kỹ thuật viên tại Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	Lê Thị Thanh Trà (37.5)	Lê Văn Thâm (18.75) Nguyễn Thị Nhung (18.75)	Tạp chí Y học Việt Nam	Số 1, tập 500	103-107	75
10.	Quản lý đào tạo trình độ đại học ngành điều dưỡng theo tiếp cận đảm bảo chất lượng ở các trường đại học khu vực đồng bằng sông Hồng	Khúc Kim Lan (50)		Tạp chí Thiết bị giáo dục	147-149	Số 233, kỳ 2	50
11.	Thực trạng ứng dụng phần mềm âm thanh và hình ảnh trong dạy, học tiếng Anh tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	Nguyễn Thị Thanh Loan (25)	Khúc Kim Lan (8.3), Bùi Quang Thuần (8.3), Phạm Thị Thùy Như (8.3)	Tạp chí Thiết bị giáo dục	75-77	Số đặc biệt	50
12.	Tổ chức dạy học chủ đề "Điện thế hoạt động của tim" học phần Lý sinh nhằm bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên Y khoa	Phạm Thị Phương Thanh (50)		Tạp chí Khoa học – Trường ĐH Sư phạm, ĐH Huế	92-102	Số 2 (58)	50
13.	Áp dụng hướng dẫn EP15A3 của CLSI xác nhận phương pháp định lượng TSH trong sàng lọc sơ sinh	Nguyễn Thị Phương Cúc (50)	Vũ Thị Tú Uyên, Trần Kiều Hoài Linh, Trần Thị Chi Mai	Tạp chí Nghiên cứu y học – Trường ĐH Y Hà Nội	Số 128, tập 4		100
14.	Mối liên quan giữa đa hình đơn Nucleotide của gen Rad51 và nguy cơ mắc ung thư vú	Hoàng Văn Tuấn (50)	Nguyễn Thu Thúy, Vương Vũ Việt Hà, Trần Huy Thịnh, Nguyễn Việt	Tạp chí Nghiên cứu y học – Trường ĐH Y Hà Nội	Số 6, tập 130	4-47	100

			Tiền, Trần Văn Khánh				
15.	Nghiên cứu đột biến gen G6PD ở thiếu hụt enzyme G6PD	Ngô Thị Thảo (25)	Trần Văn Khánh (25)	Tạp chí Sinh lý học	Số 2, tập 25 T6/2021	55-66	50
16.	Nghiên cứu đột biến gen thiếu enzyme G6PD của một số gia đình miền Bắc Việt Nam	Ngô Thị Thảo (37.5)	Trần Văn Khánh (37.5)	Tạp chí Y học Việt Nam	Tập 496, T11/2020	762-770	75
17.	Đánh giá tình trạng tiêu không tự chủ trên bệnh nhân có hội chứng Parkinson	Nguyễn Thị Thu Trang (50)	Đỗ Đào Vũ (50)	Tạp chí Y dược học, Bộ Y tế	Số 5	77-80	100
18.	Kiến thức, thái độ về các biện pháp tránh thai của sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	Hoàng Thị Bắc (12.5)	Lưu Tuyết Minh (12.5)	Tạp chí Điều dưỡng	Số 31	63-68	25
19.	Nghiên cứu biểu hiện của ISG20 ở bệnh nhân ung thư biểu mô gen có liên quan đến HBV	Phạm Văn Dũng (37.5)	Nguyễn Việt Phương, Nguyễn Quang Duật, Nguyễn Thị Thanh, Trần Thị Phương Thảo, Đào Thị Phương (7.5)	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	Số 1, tập 16	22-28	75
20.	Đánh giá mức độ thành thạo một số kỹ năng cơ bản của sinh viên Điều dưỡng năm thứ tư Trường Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương	Nguyễn Thị Thúy Hương (37.5)	Lê Thu Hòa (37.5)	Tạp chí Y học thực hành	Số 1140	37-41	25
21.	Thực trạng đội ngũ điều dưỡng gây mê hồi sức tại các trung tâm y tế huyện thuộc tỉnh Hải Dương năm 2019	Nguyễn Thị Minh Thu (37.5)	Lê Thúy Hương (7.5), Vũ Thị Hân (7.5), Lê Huy Thế (7.5), Trần Văn Cương (7.5), Lương Thị Ngọc (7.5)	Tạp chí Y học Việt Nam	Số 1 tập 497	216-221	75
22.	Hiệu quả lọc rửa tinh trùng bằng phương pháp thàng nồng độ trong thụ tinh nhân tạo (IUI)	Nguyễn Khang Sơn (37.5)	Nguyễn Thị Thu Hiền (37.5)	Tạp chí Y học Việt Nam	Số 1 tập 495	139-142	75
23.	Thực trạng hành vi phòng ngừa sai sót thuốc cho người bệnh của điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương năm 2019	Nguyễn Thị Nga (37.5)	Lê Thị Thanh Trà (18.75), Phạm Thị Thanh Phương (18.75)	Tạp chí Y học Việt Nam	Số 2 tập 494	153-158	75
24.	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh tổn thương trên phim x- quang cộng hưởng từ ở bệnh nhân hoại tử vô khuẩn chỏm xương đùi	Nguyễn Hải Niên (37.5)	Nguyễn Tuấn Anh (37.5)	Tạp chí Y học Việt Nam	Số 1 tập 500	94-98	75
25.	Đặc điểm hình thái răng số 8 mọc lệch và biến chứng tới răng số 7 hàm dưới trên phim	Nguyễn Hải Niên (37.5)	Phạm Hữu Thiên (37.5)	Tạp chí Y học Việt Nam	Số 1, tập 500	136-140	75

	Panorama						
26.	Khảo sát tình trạng rối loạn nuốt ở bệnh nhân đột quỵ giai đoạn cấp tại Khoa thần kinh Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương	Đinh Thị Hoa (37.5)	Mạc Doanh Thịnh (37.5)	Tạp chí Y học Việt Nam	Số 1 tập 502	230-234	75
27.	Đặc điểm nhận thức và sự ảnh hưởng tới hoạt động sinh hoạt hàng ngày ở bệnh nhân nhồi máu não	Nguyễn Thị Kim Liên (37.5)	Lê Thị Hà (37.5)	Tạp chí Y học Việt Nam	Số 2 tập 494	136-139	75
28.	Nghiên cứu các chỉ số chiều dài trục nhãn cầu, độ sâu tiền phòng, độ dày giác mạc trung tâm và độ dày thủy tinh thể trên người Việt Nam từ 46 đến 65 tuổi	Nguyễn Thành Luân (37.5)	Nguyễn Thái Hà Dương (37.5)	Tạp chí Y học Việt Nam	Tập 503	24-28	75
29.	Neurinome tủy sống - nhân một trường hợp phát hiện tại Bệnh viện đa khoa Hải Dương	Trần Văn Việt (75)		Tạp chí Y học Việt Nam	Tập 497	86-89	75
30.	Báo cáo nhân một trường hợp bệnh xơ hóa củ phát hiện tại Bệnh viện Nhi Hải Dương (Tuberous sclerosis - TS)	Trần Văn Việt (75)		Tạp chí Y học Việt Nam	Tập 497	141-144	75
31.	Thực trạng nuôi con bằng sữa ngoài ở trẻ em 0-6 tháng tuổi và một số yếu tố liên quan tại một số xã, phường, thành phố Hải Dương tháng 12 năm 2018	Lê Văn Thêm (37.5)	Trương Thị Thu (12.5), Nguyễn Thị Nga (12.5), Ngô Bá Hưng (12.5)	Tạp chí Y học Việt Nam	Số 1 tập 497	52-57	75
32.	Đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân viêm ruột thừa cấp điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương năm 2018	Lê Văn Thêm (37.5)	Nguyễn Thị Thùy (SV)	Tạp chí Y học Việt Nam	Số 1 tập 500	144-149	75
33.	Khảo sát mức độ thích ứng đối với hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất khoa Xét nghiệm trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	Mạc Thị Thảo (37.5)	Nguyễn Thị Kiều Liên (12.5) Nguyễn Thị Nga (12.5), Phạm Thị Thùy Như (12.5)	Tạp chí Y học Việt Nam	Số 1 tập 502	79-84	75
34.	Thực trạng kiến thức về tiêm chủng của các bà mẹ có con dưới 1 tuổi tại phường Tứ Minh, Hải Dương tháng 12 năm 2018	Nguyễn Thị Nga (37.5)	Phạm Thị Ngân (37.5)	Tạp chí Y học Việt Nam	Số 2	191-195	75
35.	Nghiên cứu nồng độ CEA, CA19-9, CA72-4 huyết thanh trước và sau điều trị bệnh ung thư dạ dày giai đoạn IV	Vũ Thị Hằng (37.5)	Phạm Thiện Ngọc (18.75) Phạm Cẩm Phương (18.75)	Tạp chí Y học Việt Nam	Số 496	53-57	75
36.	Một số đặc điểm về khu hệ sán lá ký sinh ở cá biển ven bờ vịnh Bắc Bộ, Việt Nam	Nguyễn Văn Tăng (37.5)	Nguyễn Văn Hà (37.5)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh	Số 2 tập 25	143-149	75

37.	Một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do Acinetobacter Baumanni	Vũ Thị Trang (50)	Đỗ Như Bình, Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Ngọc Anh, Lê Văn Nam	Tạp chí Y dược học Quân sự	Số 8	5-11	100
38.	Khảo sát chất lượng cuộc sống của người bệnh xơ gan khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Xanh pôn	Phạm Thị Thanh Phương (37.5)	Nguyễn Thị Nga (37.5)	Tạp chí Y học Việt Nam	Số 1	211-215	75
39.	Thực trạng nhiễm khuẩn vết mổ tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn năm 2020	Ngô Thị Huyền	Đỗ Thị Thu Hiền (6.25), Nguyễn Thị Huệ (6.25)	Tạp chí Điều dưỡng Việt Nam	Số 35	53-59	25
40.	Nghiên cứu một số chỉ số xét nghiệm máu của bệnh nhi Thalassemia tại Bệnh viện Nhi Hải Dương từ tháng 1-6 năm 2019	Ngô Thị Thảo (25)	Nguyễn Hằng Lan (25)	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam	Tập 25, số 3, T12/2020	40-50	50
41.	Nghiên cứu đột biến gen thiếu enzyme G6PD của một số gia đình miền Bắc Việt Nam	Ngô Thị Thảo (12.5)	Trần Văn Khánh (12.5)	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam	Tập 24. Số 3 tháng 9/2020	76-88	50 (50% trùng dữ liệu bài số 16)
42.	Kiến thức và yếu tố liên quan về phòng ngừa nhiễm khuẩn vết mổ của điều dưỡng tại một bệnh viện tỉnh Hải Dương năm 2021	Nguyễn Thị Huệ (12.5)	Đỗ Thị Thu Hiền (12.5)	Tạp chí Điều dưỡng Việt Nam	Số 35-2021	34-40	
43.	Thực trạng nhiễm kim loại nặng, hóa chất bảo vệ thực vật trong một số sản phẩm phomai tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020	Nguyễn Văn Chuyên	Đinh Thị Diệu Hằng, Trần Văn Kha	Tạp chí Y học Cộng đồng		88-92	
44.	Thực trạng nhiễm một số yếu tố hóa học trong sản phẩm sữa lên men tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020	Nguyễn Văn Chuyên	Đinh Thị Diệu Hằng, Trần Văn Kha, Nguyễn Đức Điền	Tạp chí Y học Cộng đồng		8-12	

2.2. Bài báo quốc tế

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Tạp chí	Tập, số	Tháng xuất bản	Năm xuất bản
1	Effects of Thinly Sliced Meat on Time, Number of Chews and Food Intake in Elderly People with Tooth Loss	Hien Ngo Thi Thu, Ngoc Ta Thi, Yen Ma Ngoc, Phuong Nguyen Mai, Thao Tran Phuong, Thu Truong Thi, Hang Dinh Thi Dieu, Linh Nguyen Thuy, Khan Nguyen Cong, Yoshiki Tanaka, Shigeru Yamamoto	Asian Journal of Dietetics	Vol 2 No. 3: 121-127	8	2020
2	Vietnam's New Food Culture with Textured Soybean Protein Can Save the Earth	Ta Thi Ngoc, Ngo Thi Thu Hien, Nguyen Mai Phuong, Truong Thi Thu, Nguyen Huong Giang, Dinh Thi Dieu Hang, Nguyen	Asian Journal of Dietetics	Vol 2 No. 3: 97-103	8	2020

		Thuy Linh, Le Thi Huong, Nguyen Cong Khan, Shigeru Yamamoto				
3	Home-modifcation interventions addressing falls and participation in activities of daily living among older adults : a scoping review protocol	Gifty M Georlee, Abiram U, Pham Ngoc Dat, Nguyen Khac Tuan, Shashank Mehrotra	BMJ Open	10:e039742	8	2020
4	Digital Healthy Diet Literacy and Self-Perceived Eating Behavior Change during COVID-19 Pandemic among Undergraduate Nursing and Medical Students: A Rapid Online Survey	Tuyen Van Duong, Khue M. Pham, Binh N. Do, Giang B. Kim Hoa T. B. Dam, Vinh-Tuyen T. Le, Thao T. P. Nguyen, Hiep T. Nguyen, Trung T. Nguyen, Thuy T. Le, Đỗ Thị Thu Hiền, and Shwu-Huey Yang	International Journal of Environmental Research and Public Health	Volume 17 Issue 19, Trang 1-14	9	2020
5	Designing teaching orientates the development of cooperated learning skills for students in Vietnam	Lê Thị Quỳnh Trang, Lê Thị Thanh Trà, Ngô Thái Hà	Elementary Education online	20(1): 1915-1926	1	2021
6	Effect of Repetitive Passive Movement Before Motor Skill Training on Corticospinal Excitability and Motor Learning Depend on BDNF Polymorphisms	Manh Van Pham, Shota Miyaguchi, Hiraku Watanabe, Kei Saito, Naofumi Otsuru, Hideaki Onishi.	Frontiers in Human Neuroscience	10370:58:00	2	2021
7	Postoperative wound assessment documentation and acute care nurses' perception of factors impacting wound documentaiton: a mixed methods study	Do Thi Thu Hien, Helen Edwards, Kathleen Finlayson	The international journal of clinical practice	75(2):e13668 Trang 1-12	2	2021
8	Effect of Repetitive Passive Movement Before Motor Skill Training on Corticospinal Excitability and Motor Learning Depend on BDNF Polymorphisms	Phạm Văn Mạnh (713), Shota Miyaguchi, Hiraku Watanabe, Kei Saito, Hideaki Onishi	Frontiers in Human Neuroscience (IF = 3.169)	1-12	2	2021
9	Ocular biometric indices in Vietnamese 46 to 65 years of age	Hien Thi Thu Nguyen, Khoa Xuan Ngo, Luan Thanh Nguyen, Luong Van Hoang	Revista Cubana de Medicina Militar	50(3): e02101418	7	2021

3. Hội thảo

3.1. Hội thảo trong nước

STT	Tên bài báo khoa học	Tên tác giả chính	Nhóm tác giả	Tên hội thảo	Số/năm xuất bản	Tổng giờ
1.	Sự cần thiết của việc giáo dục kỹ năng	Dương Văn Khoa	Nguyễn Hải	100 năm chủ tịch Hồ Chí Minh đến	11/2020	35 giờ

mềm cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học hiện nay	(ĐH Sư phạm HN)	Trung	với chủ nghĩa Mác- Lê nin	(kỷ yếu)	
--	-----------------	-------	---------------------------	----------	--

3.2. Hội thảo quốc tế

STT	Tên bài báo khoa học	Tên tác giả chính	Nhóm tác giả	Tên hội thảo	Số/năm xuất bản	Số giờ
1	The Influence of Early PT Intervention and Duration of PT Program on Voluntary Movement and Postural Control in Individuals with Acute Stroke	Lê Thị Kim Phượng	Hiengkaew V and Piriyaprasarth P	The International Physical Therapy Research Symposium 2020	Kỷ yếu Hội nghị	

Hải Dương, ngày 30 tháng 7 năm 2021

PHÒNG QLKHCN&HTQT

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH



Đinh Thị Xuyên



Lê Thị Thanh Trà